TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 137/2019/QĐST-HNGĐ	*Vũ Thư, ngày 06 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 231/2019/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 10 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị T,** sinh năm 1984.

- Bị đơn: anh **Trần Xuân K**, sinh năm 1979.

Đều cư trú: Thôn N, xã V1, huyện V, tỉnh T.

Căn cứ vào điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Trần Xuân K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Trần Xuân K thống nhất có 02 con chung là Trần Huyền Tr, sinh ngày 07/8/2003, và Trần Trung Q, sinh ngày 13/5/2005. Ly hôn chị T trực tiếp nuôi con chung Trần Huyền Tr, và anh K trực tiếp nuôi con chung Trần Trung Q, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trần Thị T và anh Trần Xuân K có quyền thăm nom chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

Chị Trần Thị T và anh Trần Xuân K có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị T và anh Trần Xuân K thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (chị T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai số 0003625 ngày 29/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V. Sau khi đối trừ 150.000 đồng án phí, chị T được trả lại 150.000 đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND huyện V.
- Chi cục THADS huyện V.
- UBND xã V1, huyện V.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Hà Toàn Thắng